

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 88/2022/HS-ST

Ngày 29 – 8 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tươi
2. Ông Nguyễn Lương Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thuận, thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:
Ông Cáp Minh Hào – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/HSST ngày 10/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HPTST-QĐ ngày 09/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Trọng T - Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1983, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Tổ A, khu B, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: quản lý dự án; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình T1 và bà Văn Thị T2; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Đức Trí N - Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1990, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: H/K Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu Tr; Bị cáo có vợ là Nguyễn Lê Th1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm

giam từ ngày 12/01/2022 hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an thị xã Điện Bàn, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Võ Văn Đ - Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1984, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ Y, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L1 và bà Hoàng Thị S; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 14/01/2020 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, chấp hành xong ngày 29/4/2021. N thân: Ngày 25/02/2003 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 5 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong 31/8/2005; Ngày 13/5/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 12/01/2012; Ngày 11/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Chấp hành xong ngày 29/3/2015; Ngày 05/5/2016 bị Công an quận Hải Châu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 25/8/2017; Ngày 15/10/2017 bị Công an quận Hải Châu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 15/10/2018; Ngày 17/01/2019 bị Công an quận Hải Châu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 15/11/2019. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/01/2022, hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an thị xã Điện Bàn, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Văn Th - Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1988, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K, Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị V; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 29/01/2019 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, chấp hành xong ngày 15/6/2020. Nhân thân: Ngày 26/4/2017 bị Tòa án nhân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chấp hành xong ngày 12/7/2017; Ngày 30/11/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đưa vào trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06, chấp hành xong ngày 10/02/2010; Ngày 26/8/2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đưa vào trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06, chấp hành xong ngày 20/01/2012; Ngày 9/12/2012 bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 14/3/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đưa vào trung tâm giáo dục dạy nghề 05-06, chấp hành xong ngày

20/6/2014; Ngày 30/12/2014 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, chấp hành xong ngày 16/6/2016; Ngày 18/6/2016 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, đến ngày 12/01/2017 tạm đình chỉ; Ngày 24/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, chấp hành xong 26/12/2018. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/01/2021 hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an thị xã Điện Bàn, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Minh Q - Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1999, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 34, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: phụ xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Tr và bà Đỗ Thị Thanh Th; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 24/12/2019 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, chấp hành xong ngày 19/10/2020. N thân: Ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, T phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 12/7/2018 bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, chấp hành xong 05/12/2018. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/01/2022, hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an thị xã Điện Bàn, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh T6, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khối phố H, phường Điện D, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty CP đầu tư xây dựng Trương H; Địa chỉ: Khối H, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Do ông Nguyễn Đình Th2, sinh năm 1992. HKTT: số X, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng. Địa chỉ hiện tại: số N, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng làm đại diện theo pháp luật.

2. Bà Phạm Thị Thu Th3, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3. Ông Huỳnh Công S1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khối G, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4. Ông Phạm Trần Duy A, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số F, tổ 20, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Ông Nguyễn Đông Qu1, sinh năm 1973. Địa chỉ: số L, phường Thạch Gián, quận Thanh Khê, T phố Đà Nẵng.

6. Bà Dương Thị Thu S3, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

7. Ông Lê Th4, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số J, Lê Thanh Nghị, tổ 35, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng.

8. Bà Trương Thị Thu Th5, sinh năm 1960. Địa chỉ: 64 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng.

(Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Trương H có địa chỉ tại khối phố Hà Bản, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam do Nguyễn Đình Th2 làm giám đốc đang đầu tư xây dựng công trình dự án khu đô thị Hưng Thịnh tại khối phố Hà Bản, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn. Ngày 13/5/2021, Công ty ra Quyết định thành lập Ban quản lý dự án Khu đô thị Hưng Thịnh gồm 03 người: Phan Trọng T – Trưởng phòng Kỹ thuật làm Trưởng ban; Huỳnh Công S, cán bộ Kỹ thuật làm Ủy viên, Tổ trưởng giải phóng mặt bằng và Phạm Thị Thu Th3 văn thư, trợ lý ban quản lý dự án. Ban quản lý dự án có trách nhiệm thay mặt Công ty trực tiếp điều hành mọi công việc tại dự án. Trong quá trình thực hiện việc giải phóng mặt bằng giữa công ty với một số hộ dân, trong đó có hộ ông Nguyễn Thanh T6 còn nhiều vướng mắc, chưa thống nhất về giá đền bù, qua nhiều lần T đến gặp ông T6 thương lượng nhưng vẫn không có kết quả. Để buộc ông T6 phải chấp nhận giá đền bù do công ty đưa ra và giao đất để triển khai dự án, T đã tìm gặp và nhờ Phạm Đức Trí N đứng ra lo liệu bằng cách kiếm người điện thoại hù dọa, dẫn mặt, phá hoại tài sản của gia đình ông T6 thì N đồng ý. Để N có tiền chi phí đi lại, T đưa trước cho N 8.000.000 đồng và nói khi nào thực hiện xong việc T sẽ tiếp tục cảm ơn sau.

Đối với N, sau khi nhận lời giúp T; N gọi điện thoại rủ Võ Văn Đ và Đ gọi điện rủ thêm Trần Văn Th, Nguyễn Minh Q 05 lần đến cùng tham gia bàn bạc, thuê phương tiện đi khảo sát địa hình, vị trí, thống nhất thời gian đi phá hoại T sản của gia đình anh T6, trong đó N và Đ tham gia xuyên suốt 05 lần, T và Q mỗi người một lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào một ngày giữa tháng 12/2021, Đ thuê xe mô tô (không nhớ địa điểm thuê và BKS) của một người không rõ họ tên, địa chỉ rồi cùng N chở nhau đến nhà ông T6 để biết nhà, biết đường xong đi về.

Lần thứ hai: Vào trưa ngày 31/12/2021, Đ, N tiếp tục chở nhau đến nhà ông T6 quan sát một hồi xong đi về.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 05/01/2022, Đ gọi điện rủ T vào phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn để ném đá, hủy hoại T sản nhà ông T6 thì T đồng ý. Để có phương tiện đi lại, Đ bảo T đến khách sạn Trường Châu (đường Đào Duy Anh, quận Thanh Khê, T phố Đà Nẵng) thuê chiếc xe mô tô BKS 43S9 – 6432 chạy tới nhà chở Đ. Sau khi gọi điện cho T, Đ gọi điện cho N bảo N tập trung tại nhà Đ để cùng đi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, do N không có xe, thấy Phạm Trần Duy Anh là em con chú bác ruột với N đến nhà chơi, N liền nhờ Duy Anh chở N đến nhà Đ, sau đó N nhờ Duy Anh tiếp tục chở N, T chở Đ đến nhà anh T6. Đến nơi N, Đ, T quan sát thấy nhà ông T6 và những nhà xung quanh còn đang thức nên N, Đ, T không thực hiện được việc phá hoại T sản nên đi về.

Lần thứ tư: Qua ba lần vào nhà ông T6 để hủy hoại T sản nhưng không thực hiện được, trưa ngày 06/01/2022, N gọi điện rủ Đ vào lại nhà ông T6 khảo sát lại địa hình. Lần này N, Đ đi đường phía sau, đến nhà ông T6, N gọi video call quay hình ảnh vườn hoa cúc nhà anh T6 cho T xem để T xác nhận đúng vườn hoa cúc cần phá rồi N, Đ quay về.

Lần thứ năm: Sau khi khảo sát đúng vị trí, địa điểm vườn hoa cúc cần phá, khoảng 19 giờ ngày 07/01/2022, N gọi điện cho Đ rủ đi phá vườn hoa cúc thì Đ gọi điện cho T bảo T cùng đi nhưng do lúc này T đang nhậu với bạn không đi được nên Đ gọi cho Nguyễn Minh Q rủ Q đi thì Q đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N đưa xe mô tô BKS 43S9-6432 (mà T đã thuê cho N sử dụng, phục vụ cho việc đi lại khảo sát địa hình, phá hoại T sản) cho Q điều khiển chở N và Đ đến vườn hoa cúc nhà anh T6. Đến nơi, N, Đ, Q dùng tay, chân nhổ và đập gãy 1.160 cây hoa cúc Lê Vàng, 3.116 cây hoa cúc Mai Vàng Nhật, 12 co nhựa ống nước và 2,9 mét ống nhựa xong đi về.

Theo Kết luận định giá tài sản số 02/HĐ.ĐG ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn vào thời điểm tháng 01/2022, 1.160 cây hoa cúc Lê Vàng trị giá 8.120.000 đồng; 3.116 cây hoa cúc Mai Vàng Nhật trị giá 21.812.000 đồng; 12 co ống nước trị giá 96.000 đồng; 2,9m ống nhựa dẫn nước trị giá 37.700 đồng. Tổng cộng tài sản thiệt hại là 30.065.700 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã thu giữ 12 co nhựa ống nước; 2,9m ống nhựa Bình Minh đã hư hỏng và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh T6.

- Thu giữ của Phan Trọng T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đen có gắn sim số 0778.487777; của Võ Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có gắn sim số 0763.683552; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Văn T; 02 điện thoại di động gồm 01 cái hiệu Samsung S10 màu trắng có gắn sim số 0905.429241 và 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu xanh đen có gắn sim số 0905.717771 của Phạm Đức Trí N. Tất cả các vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn để giải quyết theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Ông Nguyễn Thanh T6 yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa cúc và chi phí cho việc sửa chữa, lắp đặt lại hệ thống ống nước với số tiền là 35.000.000 đồng, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát N dân thị xã Điện Bàn, truy tố các bị cáo Phan Trọng T, Phạm Đức Trí N, Võ Văn Đ, Nguyễn Minh Q, Trần Văn T về tội: “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phạm Đức Trí N và Võ Văn Đ áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52BLHS.

Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Phan Trọng T từ 12 đến 15 tháng tù
2. Xử phạt bị cáo Phạm Đức Trí N từ 18 đến 24 tháng tù
3. Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù
4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 12 đến 15 tháng tù
5. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xử theo quy định của pháp luật,

Đối với các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, thống nhất với kết luận điều tra và quyết định truy tố, đồng thời cũng nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người bị hại: Không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Phan Trọng T là Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Trương H, là Trưởng Ban quản lý dự án Khu đô thị Hưng Thịnh chỉ vì mâu thuẫn trong việc chưa thống nhất về giá đền bù giữa công ty với hộ anh Nguyễn Thanh T6 để thu hồi đất triển khai dự án mà trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2021 đến ngày 07/02/2022, Phan Trọng T đã thuê Phạm Đức Trí N, Võ Văn Đ, Trần Văn T và Nguyễn Minh Q đến vườn hoa cúc nhà anh T6 ở khối phố Hà Bản, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn phá hoại vườn hoa, bẻ gãy hệ thống tưới nước, gây thiệt hại về T sản là 30.065.700 đồng. Đối với Trần Văn T mặc dù không trực tiếp đi thực hiện hành vi phạm tội nhưng trước đó bị cáo cũng có tham gia đi dò xét địa bàn, vẫn giao xe BKS 43S9 – 6432 cho Đ cùng đồng phạm để đi thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được việc cố ý hủy hoại tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ việc không thỏa thuận được việc giải phóng mặt bằng mà bị cáo T đã có hành vi thuê những bị cáo khác phá hoại tài sản, hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến T sản công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh tại địa phương.

[4] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo Phan Trọng T: Bị cáo thực hiện hành vi với vai trò chủ mưu, là người đề xuất việc phá hoại vườn hoa để gây áp lực cho bị hại phải thỏa thuận việc đền bù giải phóng mặt bằng. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có

tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo còn có ông, bà nội là người có công Cách Mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ mới sinh con nhỏ, có nhân thân tốt nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, xử phạt tù bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.2] Đối với bị cáo Phạm Đức Trí N: Bị cáo N là người nhận lời giúp bị cáo T và là người đứng ra chịu trách nhiệm lo liệu mọi mặt về con người, phương tiện, đi khảo sát địa hình để phá T sản của anh T6, bị cáo thực hiện hành vi với vai trò tích cực. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả gây ra, bị cáo đã từng có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo nhưng cần xử phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4.3] Đối với bị cáo Võ Văn Đ: Sau khi nghe N rủ rê thì Đ là người rủ theo T và Q để đi thực hiện hành vi, bị cáo là người thực hiện xuyên suốt những lần đi khảo sát địa hình và thực hiện hành vi, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức tích cực. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả gây ra, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về N thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự, đã từng bị xử phạt tù và bị xử lý vi phạm hành chính nên cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội và xử phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo.

[4.4] Đối với bị cáo Nguyễn Minh Q: Bị cáo là người được Đ rủ đi theo để thực hiện hành vi phá hoại T sản, bị cáo nhận lời và trực tiếp thực hiện hành vi tích cực, sau khi thực hiện xong bị cáo được trả tiền công 1.000.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả gây ra, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự, đã từng bị xử phạt tù và bị xử lý vi phạm hành chính nên đối với bị cáo cần xử phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.5] Đối với bị cáo Trần Văn T: Về vai trò, mặc dù vào ngày 07/01/2022 bị cáo không trực tiếp tham gia phá hoại hoa cúc nhưng trước đó vào ngày 05/01/2022 bị cáo T đã cùng với N, Đ vào nhà ông T6 với mục đích phá hoại T sản nhưng do quan sát thấy những nhà xung quanh còn thức nên không thực hiện

được. Đến ngày 07/01/2022 khi Đ gọi điện thì T không đi được việc T không tham gia trực tiếp thực hiện hành vi là việc ngoài ý muốn nhưng xe của bị cáo T thuê thì được các bị cáo khác sử dụng để đi thực hiện hành vi. Do đó, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi phá hoại T sản với vai trò đồng phạm nhưng tính chất, mức độ thấp hơn các bị cáo khác. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả gây ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo có N thân xấu đã từng bị xử phạt tù, bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với Nguyễn Đình Th2, Giám đốc công ty CP đầu tư xây dựng Trương H; Huỳnh Công S, cán bộ Kỹ thuật, Tổ trưởng giải phóng mặt bằng và Phạm Thị Thu Th3, Văn thư, Trợ lý Ban quản lý dự án, quá trình điều tra khai nhận không biết việc Phan Trọng T thuê người đi hủy hoại T sản nhà anh T6 để gây sức ép buộc anh T6 phải chấp nhận giá đền bù. Tại phiên tòa, Phan Trọng T cũng khai nhận việc thuê người đi phá hoại T sản nhà anh T6 là do T tự nghĩ ra và tự làm, không trao đổi bàn bạc với ai và cũng không có ai chỉ đạo, do vậy không có cơ sở để xử lý đối với ông Th2, ông S và bà Th3.

- Đối với xe mô tô BKS 43S9-6432 quá trình điều tra xác định là của Nguyễn Đ Quân, quản lý khách sạn Trường Châu. Ngày 15/01/2022 Quân cho Trần Văn T thuê xe để sử dụng đi lại, Quân không biết T thuê xe là để phục vụ cho việc đi phá hoại T sản nhà ông T6 nên không xử lý.

- Đối với Phạm Trần Duy A vào ngày 05/01/2022 đã có hành vi chở Phạm Đức Trí N đến nhà ông T6 để khảo sát vị trí, địa hình, nhưng trước khi đi N không nói cho Duy A biết việc N đi đâu, làm gì và Duy A cũng không biết mục đích N nhờ chở đi là để N khảo sát địa hình để sau đó đi phá hoại T sản nên không xử lý.

[6] Về vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã thu giữ 12 co nhựa ống nước; 2,9m ống nhựa Bình Minh đã hư hỏng và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh T6 là đúng pháp luật.

- Đối với việc thu giữ của Phan Trọng T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đen có gắn sim số 0778.487777; của Võ Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có gắn sim số 0763.683552; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Văn T; 02 điện thoại di động gồm 01 cái hiệu Samsung S10 màu trắng có gắn sim số 0905.429241 và 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu xanh

đen có gắn sim số 0905.717771 của Phạm Đức Trí N, đây là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc với nhau, trao đổi bàn bạc việc đi phá hoại T sản nên tịch thu sung công quỹ.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo N trả công cho Nguyễn Minh Q, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo Q phải nộp sung công quỹ nhà nước.

[7] Về dân sự: Ông Nguyễn Thanh T6 yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa cúc và chi phí cho việc sửa chữa, lắp đặt lại hệ thống ống nước với số tiền là 35.000.000 đồng, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Trọng T, Phạm Đức Trí N, Võ Văn Đ, Nguyễn Minh Q, Trần Văn Th phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Trọng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự;

2.1 Xử phạt bị cáo Phạm Đức Trí N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/01/2022.

2.2 Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/01/2022.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/01/2022.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/01/2022.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đen có gắn sim số 0778.487777 của Phan Trọng T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus có gắn sim số 0763.683552 của Võ Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Trần Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 màu trắng có

gắn sim số 0905.429241 và 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu xanh đen có gắn sim số 0905.717771 của Phạm Đức Trí N.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Phan Trọng T, Phạm Đức Trí N, Võ Văn Đ, Nguyễn Minh Q, Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thúy Vân